

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 05/02/2016 và Giấy phép gia hạn số 15/GP-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Danh Thành Đạt;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Canh Vinh huyện Vân Canh của Công ty TNHH Danh Thành Đạt cho Công ty TNHH Xăng dầu Thảo Chung và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 609/TTr-STNMT ngày 20/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Danh Thành Đạt được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Xăng dầu Thảo Chung (Mã số doanh nghiệp: 4101529439; địa chỉ: thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thanh, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác là 2,7ha có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

2. Trữ lượng khoáng sản còn lại tại mỏ là 71.700m³ cát.

3. Khối lượng tiếp tục khai thác: 71.700m³ cát.

4. Công suất khai thác: 13.500m³ cát/năm.

5. Mức sâu khai thác: không quá 02m. Cao trình kết thúc khai thác không thấp hơn cao trình đỉnh chân kè là +10,12m theo cao độ quốc gia.

6. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên bằng xe cơ giới kết hợp thủ công.

7. Mục đích khai thác: phục vụ xây dựng các công trình hạ tầng và dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

8. Thời hạn khai thác: kể từ ngày ký đến hết ngày 17/3/2022.

Điều 2. Công ty TNHH Xăng dầu Thảo Chung có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác. Lắp đặt camera và bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Chế độ khai thác: Khai thác vào mùa khô từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 8 hàng năm. Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không được khai thác ban đêm.

8. Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát. Trong trường hợp Doanh nghiệp không trực tiếp vận chuyển cát sau khai thác phải ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật.

9. Trong quá trình khai thác, yêu cầu Công ty TNHH Xăng dầu Thảo Chung kịp thời phối hợp với UBND xã Canh Vinh và UBND huyện Vân Canh trong việc giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân tại khu vực mỏ (nếu có).

10. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

11. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này thay thế các Giấy phép số 06/GP-UBND ngày 05/02/2016 và số 15/GP-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh, Chủ tịch UBND xã Canh Vinh, Giám đốc Công ty TNHH Xăng dầu Thảo Chung và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này kể từ ngày ký./. *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HKKS miền Trung;
- Lưu VP, K4. *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH



PHỤ LỤC SỐ 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

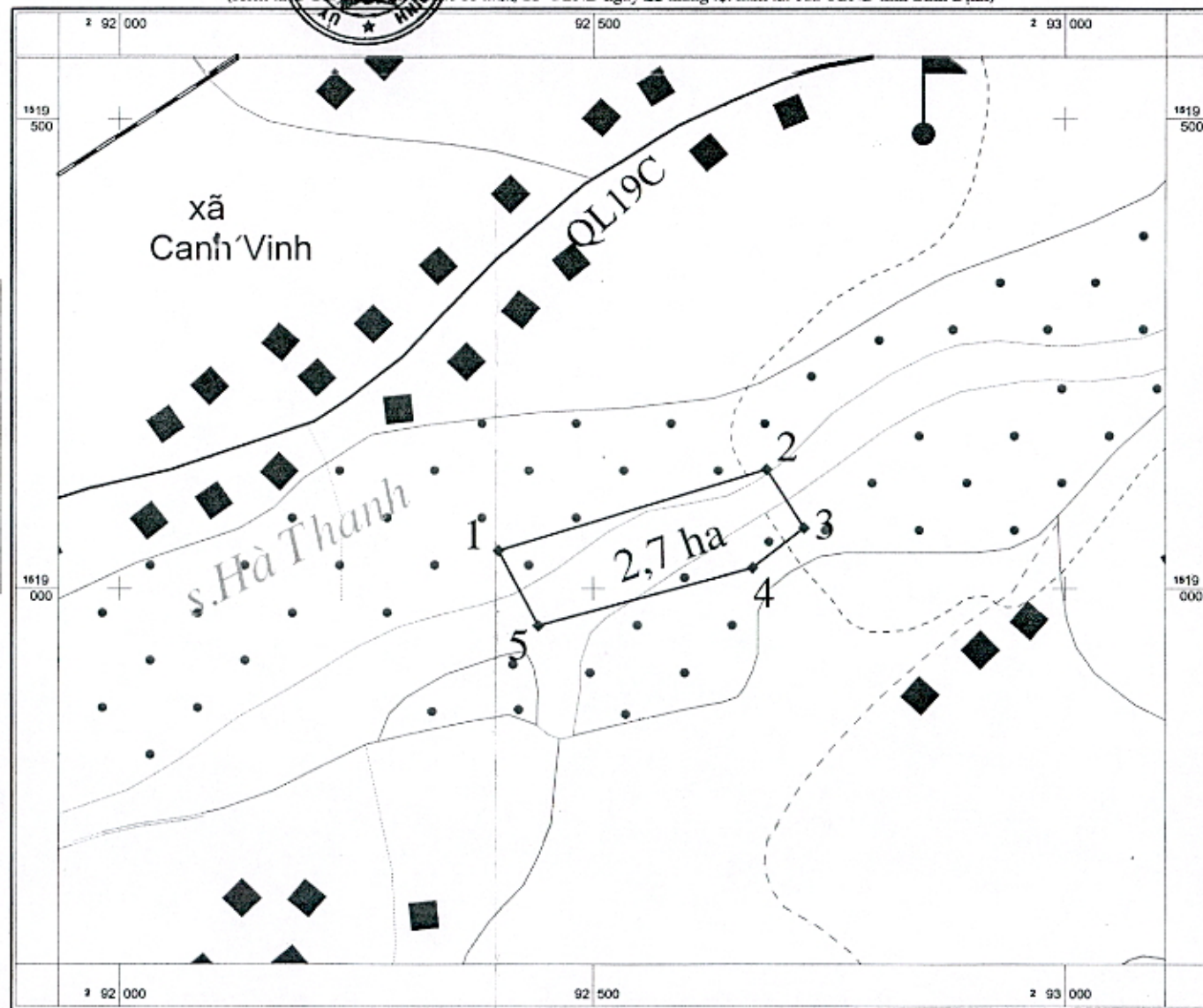
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép số 64 /GP-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 111°00, múi chiều 6°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.519.040	292.400
2	1.519.126	292.684
3	1.519.064	292.724
4	1.519.022	292.669
5	1.518.961	292.442
Diện tích 2,7 ha		

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
CÁT LỎNG XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG HÀ THANH,
THỊ VINH, HUYỆN VĂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH
 (Kèm theo Quyết định số 64/GP-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số hiệu điểm gốc	Hệ tọa độ VN 2000 KTT 111 độ 00 phút, múi 6 độ		Hệ tọa độ VN 2000 KTT 108 độ 15 phút, múi 3 độ	
	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)
1	1.519.040	292.400	1.518.824,1	589.778,6
2	1.519.126	292.684	1.518.913,3	590.061,5
3	1.519.064	292.724	1.518.852,5	590.102,5
4	1.519.022	292.669	1.518.809,3	590.048,9
5	1.518.961	292.442	1.518.745,6	589.821,5



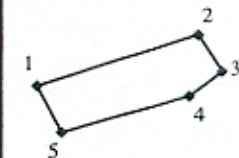
Được trích lược từ tờ bản đồ VN2000 tỉnh Bình Định
 tỷ lệ 1/10.000, múi 6 độ, KTT 111 độ 00 phút

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế

CHỈ DẪN

- Đường đồng mức
- Thủy hệ
- Giao thông
- Đường sắt
- Dân cư
- Ranh giới hành chính
- Bãi bồi sông



Diện tích khai thác
 và tọa độ các điểm góc